

## **SỰ RA ĐỜI VÀ PHÁT TRIỂN CỦA LỰC LƯỢNG AN NINH MIỀN NAM MỘT TẮT YẾU LỊCH SỬ CỦA SỰ NGHIỆP KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC**

NGUYỄN VĂN NHẬT\*

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là cuộc kháng chiến vĩ đại nhất của nhân dân ta trong thế kỷ XX. Nó vĩ đại không chỉ ở tầm vóc, ý nghĩa, tác động lớn lao đối với phong trào cộng sản, phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới, mà còn vĩ đại ở ngay trong bản thân của cuộc chiến tranh. Đó là một cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, cuộc chiến tranh của một dân tộc nhỏ, yếu chống lại đội quân xâm lược được trang bị hiện đại của một quốc gia hùng mạnh nhất thế giới.

Quân đội và công an là công cụ không thể thiếu đối với bất kỳ một quốc gia nào. Đây là công cụ không chỉ để giành mà còn để giữ và bảo vệ quyền lợi của một giai cấp, một dân tộc.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta tiến hành trong một điều kiện đặc biệt: vừa xây dựng, vừa chiến đấu và chiến đấu để xây dựng trong khi vừa có chiến tranh, vừa có hoà bình trên địa bàn lúc là hậu phương, khi là chiến trường.

Như chúng ta đã biết, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc bằng Hiệp nghị Giơnevơ năm 1954, quy định Pháp rút quân khỏi Việt Nam và lấy Vĩ tuyến 17 làm ranh giới quân sự tạm thời tập kết hai lực lượng của Việt Nam trong khi chờ chuẩn bị cho cuộc Tổng tuyển cử thống nhất đất nước vào năm 1956.

Với âm mưu biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới, thành căn cứ quân sự nhằm ngăn chặn sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc và chủ nghĩa cộng sản ở Đông Nam Á, đế quốc Mỹ đưa Ngô Đình Diệm về miền Nam, lập chính phủ mới. Miền Nam Việt Nam trở thành nơi đối đầu giữa hai lực lượng và cuộc kháng chiến chống xâm lược của nhân dân Việt Nam lại chưa hoàn thành và bước sang một thời kỳ mới đầy khó khăn, ác liệt.

Để từng bước thực hiện mưu đồ đó, giữa năm 1954, Nhà Trắng đã cử Lansdale, đứng đầu nhóm tình báo, dưới danh nghĩa "Phái bộ quân sự Mỹ" và một nhóm hơn 50

\* PGS.TS. Viện Sử học.

cố vấn tới Sài Gòn. Số lượng cố vấn Mỹ được cử tới Sài Gòn ngày một tăng. Năm 1954 có 50 người, tới năm 1955 có 109 và đến năm 1962 tăng lên 184 người.

Được sự hỗ trợ và giúp đỡ của Mỹ, ngày 23 tháng 10 năm 1955, Ngô Đình Diệm tổ chức trưng cầu dân ý, phế truất Bảo Đại. Ngày 4-3-1956, tổ chức tuyển cử riêng rẽ, lập quốc hội và tiếp đó, ngày 26 tháng 10 năm 1956, Ngô Đình Diệm tuyên bố thành lập Việt Nam Cộng hòa, phân chia các đơn vị hành chính. Chính quyền Ngô Đình Diệm còn thành lập các tổ chức chính trị và quần chúng như Đảng Cần lao nhân vị, Phong trào cách mạng quốc gia, Tổng Liên đoàn lao công, Tập đoàn công dân, Phong trào tranh thủ tự do, Tỉnh đoàn Bảo an, Tổng đoàn Dân vệ, Thanh niên Cộng hòa, Phụ nữ Liên đới và các tổ chức tình báo, biệt kích như Liên đội quan sát, Nha Liên lạc v.v... nhằm chống phá cách mạng.

Để làm chỗ dựa cho chính quyền của mình, Mỹ và Ngô Đình Diệm tiến hành thúc ép đồng bào công giáo miền Bắc di cư vào Nam, đưa số tín đồ công giáo ở miền Nam đến năm 1955 lên tới 711.714 người, trong đó có 1.087 linh mục, 10 giám mục, và “mọi chức vụ lãnh đạo quốc gia đều nằm trong tay người công giáo” (1).

Đi đôi với việc xây dựng hệ thống chính quyền, Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm tiến hành xây dựng lực lượng vũ trang bằng tiền và vũ khí của Mỹ, xây dựng cơ sở hạ tầng của chủ nghĩa thực dân mới với việc khôi phục giai cấp địa chủ, tạo điều kiện cho chủ nghĩa tư bản thâm nhập và phát triển, tiến hành “Cải cách điền địa”, nhằm lôi kéo nông dân, củng cố địa vị thống trị của chế độ Ngô Đình Diệm.

Sau khi nắm được cảnh sát, quân đội và tiến hành đánh dẹp các lực lượng đối lập như: Bình Xuyên, Hòa Hảo, Cao Đài, Đại

Việt... Mỹ và Ngô Đình Diệm tiến hành trả thù, khủng bố, đàn áp những người yêu nước, tiến hành đánh phá phong trào cách mạng bằng các chiến dịch “Tố cộng”, “Diệt cộng”. Chúng tiến hành phân loại công dân, nổ súng vào các cuộc biểu tình của nhân dân, tiến hành hàng loạt các vụ thảm sát. Chiến dịch Tố cộng, Diệt cộng được Mỹ-Diệm tiến hành khắp nơi, hầu như không bỏ sót nơi nào. Chỉ tính từ cuối 1954 đến tháng 2 năm 1959, chính quyền Ngô Đình Diệm đã bắt giam 108.843 người, làm thương tật 10.185 người, giết chết 4.971 người (2).

Nhận rõ âm mưu của đế quốc Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm, Đảng ta kịp thời xác định “kẻ thù cụ thể và trước mắt của ta là đế quốc Mỹ, hiếu chiến Pháp và tai sai của chúng”, “nhiệm vụ của chúng ta ở miền Nam trong giai đoạn hiện tại là: Lãnh đạo nhân dân miền Nam đấu tranh thực hiện Hiệp định đình chiến... đồng thời lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống những hành động khủng bố, đàn áp cơ sở của ta, bắt bớ cán bộ ta và quần chúng cách mạng, chống những hành động tấn công của địch, giữ lấy những quyền lợi của quần chúng đã dành được trong thời kỳ kháng chiến, nhất là những căn cứ địa và vùng kháng chiến của ta”. Bộ Chính trị, Trung ương Đảng chỉ rõ phương châm công tác của ta ở miền Nam trong giai đoạn mới là: “khéo công tác, khéo che dấu lực lượng”, “kết hợp công tác hợp pháp với công tác không hợp pháp”, “lợi dụng các hình thức tổ chức và hoạt động hợp pháp để tập hợp và lãnh đạo quần chúng đấu tranh, phải chú trọng bảo tồn lực lượng ta” (3).

Như vậy, nhiệm vụ của cách mạng miền Nam lúc này được xác định là: Đấu tranh đòi thi hành Hiệp nghị Giơnevơ, chống khủng bố, đàn áp, đòi quyền lợi dân sinh,

dân chủ. Lực lượng cách mạng miền Nam một bộ phận tập kết theo Hiệp nghị, một bộ phận còn lại rút vào hoạt động bí mật.

Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tháng 10 năm 1954, *Hội nghị thành lập Xứ ủy Nam Bộ được tiến hành*. Một trong những nhiệm vụ quan trọng của cách mạng miền Nam lúc này là phải bảo vệ, giữ gìn lực lượng. Để thực hiện được nhiệm vụ này, Đảng ta chủ trương thành lập *Ban bảo vệ Xứ ủy* và chỉ thị cho các cấp ủy Đảng thành lập Ban bảo vệ do đồng chí Bí thư hoặc Phó Bí thư phụ trách. Cán bộ công an cũ ở lại được giao nhiệm vụ chuyên trách. Ban bảo vệ Xứ ủy có ba bộ phận: Bộ phận địch tình, bộ phận bảo vệ và bộ phận thông tin liên lạc.

Nhiệm vụ của Ban bảo vệ được quy định: Vận động quần chúng phòng gian, bảo mật, chống địch khủng bố, giải thoát cho các cán bộ bị bắt; Tổ chức nắm tình hình địch; Xây dựng, bảo vệ hệ thống giao thông liên lạc; Chuẩn bị căn cứ dự bị, bảo đảm an toàn cho các cơ quan lãnh đạo của Đảng.

Tháng 1 năm 1955, Ban địch tình Xứ ủy Nam Bộ được thành lập. Thành phần lãnh đạo Ban gồm các đồng chí Văn Viên, Xứ ủy viên làm Trưởng Ban, các đồng chí Mai Chí Thọ, Cao Đăng Chiếm nguyên Phó Giám đốc Sở Công an Nam Bộ, Hoàng Minh Đạo nguyên Phó Trưởng phòng Quân báo Nam Bộ làm Phó Trưởng Ban. Sau đó Trung ương cử thêm đồng chí Trần Quốc Hương (tức Mười Hương) vào làm Phó Ban (4). Ban Địch tình Xứ ủy Nam Bộ có nhiệm vụ xây dựng và chỉ đạo cơ sở điệp báo trong các cơ quan tình báo, gián điệp, công an, cảnh sát, các cơ quan cao cấp của ngụy quân, ngụy quyền, các đảng phái tôn giáo phản động để nắm tình hình, âm mưu, kế

hoạch của chúng; Xây dựng căn cứ địa kháng chiến để bảo vệ cấp ủy, bảo vệ thực lực kháng chiến.

Sau khi Ban Địch tình Xứ ủy thành lập, các khu, tỉnh cũng lần lượt thành lập Ban địch tình các cấp. Đồng thời, để phục vụ cho cuộc đấu tranh trước mắt và lâu dài, Đảng ta chủ trương tập trung các hoạt động điệp báo cho chiến trường miền Nam, đồng thời chỉ đạo cho Đảng bộ miền Nam bố trí cán bộ, cơ sở điệp báo của công an và quân báo ở lại, chuyển hoạt động cho phù hợp với tình hình.

Trên cơ sở tình hình và nhiệm vụ mới của cách mạng, lực lượng công an nhân dân cũng chuyển hướng tư tưởng, tổ chức và hoạt động. Nhiệm vụ của lực lượng an ninh miền Nam trong giai đoạn cách mạng từ 1954 đến 1959 chủ yếu là: Củng cố và xây dựng lực lượng, xây dựng cơ sở trong lòng địch; Bảo vệ và phục vụ sự lãnh đạo của Đảng; Bảo vệ lực lượng cách mạng, làm nòng cốt cho phong trào đấu tranh của quần chúng nhân dân.

Với đường lối đúng đắn và phương châm hoạt động phù hợp, lực lượng an ninh miền Nam được bảo toàn và phát triển trong các đô thị và ngay trong nội bộ địch, bảo vệ an toàn cho các cơ quan lãnh đạo của Đảng, từng bước tấn công tiêu diệt địch, hỗ trợ tích cực cho các cuộc đấu tranh của nhân dân chống các cuộc đàn áp của địch. Trong phong trào *Đồng khởi* cuối năm 1959 đầu năm 1960, lực lượng an ninh miền Nam không chỉ làm tốt nhiệm vụ bảo vệ Xứ ủy, bảo vệ các cơ sở cách mạng, mà còn hỗ trợ cho quần chúng nổi dậy tiêu diệt nhiều sinh lực địch, làm phá vỡ hệ thống chính quyền địch ở nông thôn.

Phong trào *Đồng khởi* ở miền Nam Việt Nam không chỉ tạo ra khí thế mới, địa bàn mới cho cách mạng, mà còn chuyển cách

mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tấn công. Từ năm 1960, đế quốc Mỹ thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam, tăng cường viện trợ quân sự và kinh tế, đẩy mạnh xây dựng chính quyền và quân đội Sài Gòn, tiến hành mọi biện pháp thâm độc nhằm bình định miền Nam trong thời gian ngắn nhất.

Cách mạng càng phát triển, yêu cầu công tác bảo vệ và tiến công địch càng trở nên quan trọng và cấp bách. Trước tình hình đó, tháng 7 năm 1960, đồng chí Nguyễn Văn Linh, Bí thư Xứ ủy Nam Bộ đã ký Chỉ thị 01 thành lập *Ban bảo vệ an ninh Xứ ủy và Ban an ninh các cấp*. Chỉ thị nêu rõ: “Trước nay, Đảng dựa vào quần chúng, lấy quần chúng làm nền tảng để đấu tranh bảo vệ Đảng điều đó rất đúng cần phải tiếp tục. Nhưng đó mới chỉ là đấu tranh về bề rộng, cần phải đi vào chiều sâu. Đã đến lúc cần phải có một tổ chức chuyên trách đi sâu điều tra nghiên cứu giúp Đảng nắm chắc tình hình để tổ chức tấn công địch, bảo vệ Đảng, bảo vệ cách mạng” (5). Thực hiện chỉ thị trên, Ban bảo vệ Xứ ủy được thành lập (kí hiệu C93B) do đồng chí Phạm Thái Bường, Xứ ủy viên phụ trách, đồng chí Cao Đăng Chiếm làm Phó Trưởng ban. Nhiệm vụ của Ban bảo vệ an ninh Xứ ủy là: Tham mưu cho Xứ ủy chỉ đạo công tác bảo vệ căn cứ, chống do thám, gián điệp, bảo vệ vùng giải phóng, tự quản xã ấp. Ở các tỉnh thành phố và huyện, Ban An ninh các cấp lần lượt được thành lập.

Từ năm 1960, phong trào cách mạng ở miền Nam chuyển sang giai đoạn mới: Giai đoạn kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang tiến công địch. Hoảng sợ trước sự lớn mạnh của lực lượng cách mạng, Mỹ và chính quyền Sài Gòn ráo riết huy động lực lượng, tăng cường hoạt động

tình báo, gián điệp, liên tục mở các cuộc hành quân càn quét vào các khu căn cứ, khu giải phóng nhằm tiêu diệt lực lượng cách mạng. Chúng tăng cường kế hoạch “chiêu tập kháng chiến lầm đường”, thành lập “Phủ đặc ủy trung ương tình báo”, Bộ Tâm lý chiến, Bộ Chiêu hồi và các tổ chức khác nhằm phá hoại phong trào cách mạng miền Nam.

Để thực hiện kế hoạch bình định nông thôn mà xương sống của nó là “Áp chiến lược”, đế quốc Mỹ đã tăng cường số “cán bộ bình định” lên tới 25.000 người, 10.000 nhân viên chiến tranh tâm lý nhằm đánh phá cơ sở cách mạng, khống chế quần chúng, chiêu hàng, ly gián, chia rẽ quần chúng với cách mạng.

Trước tình hình mới, ngày 23-1-1961, Ban Chấp hành Trung ương Đảng quyết định thành lập *Trung ương Cục miền Nam thay cho Xứ ủy Nam Bộ*. Tháng 10 năm 1961, *Ban Bảo vệ an ninh Trung ương Cục* chính thức được thành lập do đồng chí Phạm Thái Bường, Ủy viên Trung ương Đảng phụ trách. Tháng 8-1962, đồng chí Phan Văn Đáng, Phó Bí thư Trung ương Cục được chỉ định làm Trưởng Ban, đồng chí Cao Đăng Chiếm làm Phó Trưởng Ban (6). Cũng trong năm 1962, Ban An ninh Khu 5 và Khu 6 cũng được thành lập và mạng lưới Ban an ninh nhiều nơi đã được thành lập đến cấp xã. Các Ban an ninh các khu gồm các bộ phận: Bảo vệ chính trị, Bảo vệ cơ quan và Đội bảo vệ vũ trang.

Thực hiện chỉ thị của Trung ương Đảng, các Ban bảo vệ an ninh đã khẩn trương xây dựng tổ chức, đào tạo cán bộ. Bộ Công An cử nhiều cán bộ và tăng cường trang thiết bị máy móc cho Ban an ninh miền Nam. Tháng 7-1962, Bộ cử 260 đồng chí có trình độ kỹ thuật và nghiệp vụ tăng cường cho an ninh miền Nam. Đồng thời, Bộ Công An

quyết định thành lập tổ 15 (sau đổi thành B90) trực thuộc Bộ với nhiệm vụ theo dõi, tổng hợp tin tức về tình hình miền Nam và phục vụ công tác thông tin liên lạc với an ninh miền Nam. Ngày 6-1-1962, Trung ương Cục ra Chỉ thị số 11/CTR về việc xây dựng bộ máy phản gián của ta.

Ngày 16-1-1963, tại căn cứ Dương Minh Châu (Tây Ninh), Trung ương Cục miền Nam tổ chức *Hội nghị an ninh toàn Miền lần thứ Nhất*. Hội nghị đề ra nhiệm vụ của an ninh Miền trong thời gian tới là: Ra sức ngăn ngừa và đánh bại âm mưu phá hoại của gián điệp, phản động để bảo vệ Đảng, bảo vệ các lực lượng cách mạng, bảo vệ vùng giải phóng, nhất là các vùng căn cứ phục vụ phong trào đấu tranh chính trị và vũ trang trong nhân dân, cho việc xây dựng lực lượng chính trị và quân sự, mở rộng vùng giải phóng miền Nam, góp phần bảo vệ miền Bắc và thống nhất Tổ quốc (7). Hội nghị thống nhất gọi tên tổ chức an ninh các cấp là "*Ban an ninh*" và tăng cường chỉ đạo công tác xây dựng lực lượng an ninh các cấp, các địa phương.

Tháng 9 năm 1963, An ninh Trung ương Cục quyết định thành lập *Trường Đào tạo cán bộ an ninh (B4)*. Riêng năm 1964, Trường đã đào tạo được 300 cán bộ an ninh cho các khu, tỉnh, thành và các huyện. Tháng 6-1965, Bộ Công an quyết định sáp nhập Trung tâm tình báo ở Quảng Trị với tổ "Giao thông Z17" thành tổ T65 do Bộ trực tiếp chỉ đạo mở rộng địa bàn hoạt động từ Quảng Trị tới Sài Gòn với nhiệm vụ thu thập tin tức, điều tra cơ bản về tổ chức và cá nhân địch phục vụ Đảng và ngành Công an trong việc xác định đường lối và đối sách với từng loại đối tượng phản cách mạng. Tháng 1 năm 1965, Lãnh đạo Bộ Công an họp với lãnh đạo Ban An ninh Trung ương Cục bàn về

chủ trương công tác an ninh miền Nam. Bộ đã quyết định đào tạo lực lượng cảnh sát, ngoại tuyến, trinh sát kỹ thuật cho an ninh miền Nam và chi viện 612 cán bộ, chiến sỹ cho miền Nam.

Trong những năm 1960-1964, lực lượng an ninh miền Nam đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, lập nhiều thành tích xuất sắc, góp phần cùng quân đội và nhân dân miền Nam đánh bại chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ.

Về công tác bảo vệ, Ban bảo vệ an ninh miền Nam đã nắm được và phá tan nhiều kế hoạch tấn công của địch vào cơ quan đầu não của ta ở miền Nam, bảo vệ vững chắc các cơ quan Trung ương Cục và các cơ quan lãnh đạo của các khu, tỉnh. Ban bảo vệ an ninh đã giải thoát Luật sư Nguyễn Hữu Thọ, đưa về căn cứ và bảo vệ thành công Đại hội thành lập Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam. Các đoàn và các đội an ninh vũ trang đã phối hợp với lực lượng an ninh Trung ương Cục và du kích địa phương đập tan nhiều kế hoạch, nhiều cuộc tập kích của địch vào khu căn cứ của ta, bảo vệ vững chắc các cơ sở cách mạng. Các tổ chức tình báo của ta ở miền Nam đã xâm nhập, phát hiện nhiều tổ chức gián điệp của địch tung ra miền Bắc, góp phần đập tan âm mưu xâm nhập, phá hoại miền Bắc của Mỹ - ngụy.

Về nhiệm vụ chiến đấu, riêng năm 1962, lực lượng an ninh miền Nam đã trừ diệt 465 tên ác ôn, bắt 1.279 tên phản cách mạng, khám phá 49 vụ nội gián, phối hợp với quân và dân phá 2.665 ấp chiến lược, trong đó 115 ấp chuyển thành làng chiến đấu (8). Lực lượng an ninh còn phối hợp với lực lượng vũ trang đánh bại các cuộc hành quân lớn của địch, làm nên chiến thắng Ấp Bắc, Ba Gia, Bình Giả...

đánh bại cuộc “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ.

Từ thực tiễn cuộc đấu tranh, lực lượng an ninh miền Nam đã đúc kết ra một kinh nghiệm và trở thành phương châm hoạt động, đó là “chủ động tấn công địch” cũng chính là “tích cực bảo vệ mình”.

Bị thất bại trong cuộc “Chiến tranh đặc biệt”, từ cuối năm 1964, Mỹ quyết định đưa quân đội Mỹ và quân đội các nước đồng minh vào miền Nam, gây nên cuộc “Chiến tranh cục bộ”, đồng thời tiến hành chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân đối với miền Bắc. Cuộc kháng chiến của nhân dân ta bước sang giai đoạn mới khó khăn và quyết liệt hơn.

Ở miền Nam, từ cuối năm 1964, hầu hết các tổ chức tình báo, gián điệp, cảnh sát bình định nông thôn, dân ý vụ của Mỹ - ngụy tăng lên gấp 2 đến 3 lần so với trước. Trước tình hình đó, để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác an ninh, Trung ương Cục bố trí lại các cán bộ và tổ chức an ninh các tỉnh, thành; Đào tạo cấp tốc các cán bộ, chiến sỹ bổ sung cho các địa phương. Hầu hết các Ban An ninh từ Trung ương Cục đến Khu đều có văn phòng, bộ phận bảo vệ chính trị, bảo vệ nội bộ, nhà trường, an ninh vũ trang và trình sát vũ trang. Tính đến năm 1967, an ninh toàn Miền đã có 4.457 cán bộ, chiến sỹ trình sát vũ trang. Ban an ninh các cấp đã xây dựng được 7.454 cơ sở bí mật, 859 cơ sở điệp báo từ cấp xã, ấp trở lên, có những cơ sở xây dựng được ngay trong các cơ quan trung ương của địch (9).

Để đối phó với âm mưu của địch và chuẩn bị cho kế hoạch tác chiến năm 1968, ngày 15-12-1968, Trung ương Cục miền Nam ra chỉ thị về phương hướng công tác an ninh thời gian tới là hướng vào

vùng địch kiểm soát, kết hợp với lực lượng vũ trang và chính trị, đẩy mạnh trừ gian, diệt ác, đánh rã bộ máy kim kẹp của địch, tạo điều kiện cho quần chúng nổi dậy, tiến lên tiêu diệt các cơ quan đầu não của địch, bảo vệ chính quyền cách mạng (10). Thường vụ Trung ương Cục quyết định bộ máy an ninh từ Trung ương Cục đến các khu, tỉnh trong thời gian này gồm: Văn phòng hoặc nghiên cứu tổng hợp; Chấp pháp, trại giam; Quản trị hành chính; Bảo vệ chính trị; Bảo vệ nội bộ; Điệp báo; Tổ chức cán bộ, nhà trường; An ninh vũ trang và trật tự xã hội.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Cục, cuối tháng 12 năm 1967, Ban An ninh Trung ương Cục đã phối hợp với Ban An ninh Khu Sài Gòn - Gia Định gấp rút thiết lập các đơn vị an ninh vũ trang với nhiệm vụ đánh vào các mục tiêu Tổng nha Cảnh sát, Nha Cảnh sát đô thành. Trong cuộc Tổng tấn công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968, An ninh Trung ương Cục miền Nam đã huy động 3.346 cán bộ, chiến sỹ kết hợp với lực lượng tại chỗ tấn công mạnh mẽ vào các cơ quan đầu não, hệ thống giao thông, sân bay, kho tàng của địch tại các thành phố lớn trên toàn miền Nam.

Với sự tăng cường về số lượng cán bộ và cơ sở an ninh, lực lượng an ninh Miền đã góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc Tổng tấn công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, góp phần đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ.

Sau cuộc Tổng tấn công và nổi dậy năm 1968, lực lượng cách mạng ở miền Nam gặp nhiều khó khăn. Thực hiện chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”, Mỹ và chính quyền Sài Gòn đẩy mạnh đàn áp, lấn chiếm vùng giải phóng. Lực lượng an ninh sau năm

1968 bị thiệt hại lớn. Phần lớn các cơ sở bí mật bị lộ, nhiều cán bộ, chiến sỹ bị bắt và bị hy sinh.

Trước tình hình đó, Trung ương Cục và Ban an ninh Trung ương Cục chủ trương tích cực bám trụ, phục hồi và xây dựng cơ sở, chống chiến tranh tâm lý của địch, bảo vệ nội bộ Đảng và cách mạng.

Đến cuối năm 1969, lực lượng an ninh toàn Miền đã củng cố và xây dựng được 9.118 cơ sở bí mật, đến năm 1971, các Ban an ninh từ Trung ương Cục đến các khu, tỉnh đã xây dựng được 1.542 cơ sở điệp báo, trong đó có những cơ sở được xây dựng ngay trong ngành cảnh sát, Bộ Thông tin chiêu hồi của chính quyền Sài Gòn.

Trước đòi hỏi cấp thiết của cuộc kháng chiến, ngày 6-6-1969, Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam được thành lập. Ngày 5-10, Trung ương Cục ra Nghị quyết số 12/NQ về Tổ chức bộ máy Chính phủ Cách mạng Lâm thời, trong đó có chức năng, nhiệm vụ của Bộ Nội vụ. Ngày 1-8-1969, Hội đồng Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ra Nghị định số 112/CP về nhiệm vụ và tổ chức bộ máy *Nha An ninh thuộc Bộ Nội vụ*, bao gồm:

- Nghiên cứu, đề xuất trình Chính phủ ban hành những chính sách về bảo vệ an ninh, trật tự xã hội, bảo vệ chính quyền cách mạng, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân.

- Tiến hành điều tra chống các loại gián điệp phản động và các loại tội phạm khác. Giáo dục quần chúng nâng cao cảnh giác phòng chống gián điệp, phản động và bọn phá hoại khác, bảo vệ cơ quan, tài liệu, kho tàng, căn cứ cách mạng.

- Xây dựng hệ thống tổ chức an ninh từ trên xuống dưới, bồi dưỡng nghiệp vụ, đào tạo cán bộ.

Bộ máy Nha an ninh gồm: Cục bảo vệ trật tự an ninh; Cục bảo vệ cơ quan và cảnh vệ; Cục an ninh nhân dân vũ trang và Văn phòng Nha.

Việc thành lập Nha an ninh thuộc Bộ Nội vụ thể hiện sự phát triển của cách mạng miền Nam. Tuy vậy, Nha an ninh vẫn thuộc sự điều hành, chỉ đạo của Trung ương Cục.

Đến năm 1972, lực lượng cách mạng ở miền Nam dần được phục hồi và phát triển. Lực lượng an ninh cũng từng bước trưởng thành hơn. Cuối năm 1972, trên cơ sở tương quan lực lượng, Bộ Chính trị, Ban chấp hành Trung ương Đảng quyết định mở cuộc tiến công chiến lược trên toàn miền Nam. Lực lượng an ninh miền Nam đã góp phần quan trọng tạo nên thắng lợi có ý nghĩa to lớn, cùng với thắng lợi của quân và dân miền Bắc đập tan cuộc tập kích chiến lược bằng không quân của Mỹ vào Hà Nội, Hải Phòng, buộc đế quốc Mỹ phải ký kết Hiệp định Pari, chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.

Sau Hiệp định Pari, với bản chất ngoan cố, Mỹ và chính quyền Sài Gòn lại tiếp tục tiến hành các cuộc hành quân lấn chiếm, tiến hành nhiều biện pháp chống lại cách mạng, thực hiện âm mưu "tràn ngập lãnh thổ". Chính quyền Sài Gòn lập thêm 8 ty cảnh sát, thành lập "Bộ Dân vận chiêu hồi", phát triển lực lượng này lên tới 30.000 tên.

Nhiệm vụ của lực lượng an ninh miền Nam lại càng nặng nề. Từ ngày 2 đến 16-4-1974, Thường vụ Trung ương Cục tổ chức *Hội nghị An ninh toàn Miền lần thứ Hai*.

Hội nghị đã đánh giá thành tích cũng như khuyết điểm của công tác An ninh, nhất là từ sau khi Hiệp định Pari được ký kết. Riêng trong năm 1973, lực lượng an ninh miền Nam đã tiêu diệt 2.014 tên địch, bắt 1.588 tên, làm tan rã 11.635 tên bao gồm các lực lượng kim kẹp ở cơ sở, chủ yếu là vùng tranh chấp mạnh và vùng địch kiểm soát. Về hệ thống tổ chức và cán bộ, đến năm 1974 các ban an ninh cấp huyện đã được khôi phục và có tới 1.250 ban an ninh xã, 4.130 ban an ninh ấp. Tại hội nghị này, Trung ương Cục xác định nhiệm vụ an ninh miền Nam giai đoạn này là: “Ngành an ninh phải đánh bại chiến tranh gián điệp của Mỹ - ngụy, trước mắt làm thất bại âm mưu bình định lần chiếm mới của địch, đánh sập ngụy quân, ngụy quyền trong vùng địch tạm kiểm soát, bảo vệ vùng giải phóng vững chắc về mọi mặt, thiết lập chính quyền dân tộc, dân chủ nhân dân thực sự, thực hiện một miền Nam hòa bình, trung lập, phổ biến, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà” (11).

Khi Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng quyết định mở cuộc Tổng tấn công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, Ban an ninh Trung ương Cục miền Nam đã mở Hội nghị bảo vệ chính trị toàn Miền, đề ra chương trình công tác bảo vệ chính trị trong thời gian tới. Thực hiện phương châm “an ninh đi trước một bước”, tại các tỉnh và thành phố lớn, lực lượng an ninh đã triển khai nghiên cứu, nắm bắt âm mưu, diễn biến tư tưởng của ngụy quân, ngụy quyền và các phe phái đối lập, đặc biệt là các sĩ quan và nhân vật cao cấp trong chính quyền Sài Gòn. Đáng chú ý là sau thất bại của địch ở Phước Long, ta đã điều tra nắm được tin không có khả năng Mỹ đưa quân trở lại miền Nam để báo cáo lên Trung ương kịp thời có phương sách thích hợp.

Trong cuộc Tổng tấn công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, lực lượng an ninh miền Nam đã có những đóng góp to lớn. Để chuẩn bị cho kế hoạch giải phóng và tiếp quản miền Nam, từ tháng 1 đến tháng 5 năm 1975, miền Bắc đã chi viện cho an ninh miền Nam 4.013 cán bộ, chiến sỹ. Riêng trong chiến dịch giải phóng Sài Gòn - Gia Định, Ban an ninh Trung ương Cục và Đặc khu Sài Gòn - Gia Định đã điều động gần 1.500 cán bộ, chiến sỹ an ninh, khoảng 1.000 cơ sở nội thành sẵn sàng làm nhiệm vụ. Ban An ninh đã kịp thời xây dựng kế hoạch và phân công nhiệm vụ chiếm lĩnh các vị trí quan trọng trong thành phố, phối hợp với chủ lực và nhân dân giải phóng Sài Gòn.

\*

Ngày 30-4-1975, Sài Gòn giải phóng, kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vĩ đại của nhân dân ta. Qua 21 năm tiến hành cuộc kháng chiến, chúng ta đã phải đương đầu với ba chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ: “Chiến tranh đặc biệt”, “Chiến tranh cục bộ” và “Việt Nam hóa chiến tranh”. *Thực tế của cuộc kháng chiến đã chứng minh vị trí và vai trò không thể thiếu của lực lượng an ninh miền Nam.*

*An ninh miền Nam ra đời trước hết là do nhu cầu bảo vệ lực lượng cách mạng trước sự đàn áp khốc liệt của kẻ thù và theo sự phát triển của cách mạng, vai trò và vị trí của lực lượng an ninh ngày càng quan trọng. An ninh càng ngày càng trở thành lực lượng không thể thiếu được của cách mạng miền Nam, nó vừa là lực lượng chính trị, vừa là lực lượng vũ trang, vừa có nhiệm vụ bảo vệ cách mạng, vừa có nhiệm vụ chiến đấu chống lại kẻ thù trên tất cả các mặt trận. Thắng lợi của mỗi trận đánh, mỗi chiến dịch đều có sự đóng góp trực tiếp hoặc gián tiếp của lực lượng an ninh miền*

(Xem tiếp trang 34)